

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG  
TAN CANG OFFSHORE  
SERVICES JOINT STOCK  
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số: ~~182~~/2025/CBTT-TOS  
No.: ~~182~~/2025/CBTT-TOS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025  
TP. Ho Chi Minh, dated June 25, 2025

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ  
NOTICE OF PERSONNEL CHANGE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**To: Vietnam Exchange  
Hanoi Stock Exchange**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng như sau:

*Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated June 25, 2025, of the General Meeting of Shareholders of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company, we hereby respectfully announce the personnel change of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company as follows:*

**Trường hợp bổ nhiệm/ Case of Appointment (\*):**

- Ông /Mr.: TRẦN QUANG THẢO
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former Position Before Appointment: Không có/None
- Chức vụ được bổ nhiệm/ Appointed Position: Thành viên HĐQT/ BOD member
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: 2022 – 2027
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 25/06/2025

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/ Case of Dismissal/Resignation:**

- Ông /Mr.: VÕ ĐẮC THIỆU

- Không còn đảm nhận chức vụ/ *No longer holding the Position*: Thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *BOD member, BOD Chairman*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/ *Reason (if any)*: Do cổ đông lớn thay đổi người đại diện phần vốn/ *Following the major shareholder's decision to change the capital representative*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 25/06/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/06/2025 tại đường dẫn <https://tancangoffshore.com> / *This information was disclosed on the company's website on June 26, 2025, at the following link: https://tancangoffshore.com.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ *2025 Annual General Shareholders' Meeting Resolution*
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II
- Danh sách người nội bộ và những người có liên quan)/ *List of related persons (Appendix II - List of insiders and their related persons).*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/Person authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(*Signature, full name, position, and seal*)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Lê Đăng Phúc**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO), mã số doanh nghiệp số 0311638652 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/3/2012;
- Căn cứ Điều lệ TCO;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ),

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 01A/2025/BC-HĐQT ngày 21/04/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 01/2025/BC-BĐH ngày 21/04/2025 của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 01/2025/BC-BKS-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2025 của Ban kiểm soát (BKS) về hoạt động của BKS năm 2024.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. BCTC hợp nhất, BCTC công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán đính kèm Nghị quyết này.

- Một số chỉ tiêu tài chính BCTC năm 2024 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt | Chỉ tiêu             | BCTC Công ty mẹ năm 2024 | BCTC hợp nhất năm 2024 |
|-----|----------------------|--------------------------|------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 2.117.507.992.168        | 3.956.408.213.275      |
| 2   | Tổng chi phí         | 1.661.213.186.191        | 3.374.563.851.225      |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | 456.294.805.977          | 581.844.362.050        |
| 4   | Thuế TNDN            | 68.679.596.768           | 91.534.274.521         |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | 387.615.209.209          | 490.310.087.529        |



| Stt | Chỉ tiêu                                                           | BCTC Công ty mẹ<br>năm 2024                                 | BCTC hợp nhất<br>năm 2024                                   |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 6   | Tổng tài sản. Trong đó:<br>- Tài sản dài hạn<br>- Tài sản ngắn hạn | 2.483.692.522.028<br>1.106.316.135.976<br>1.377.376.386.052 | 5.661.540.431.202<br>3.138.476.487.319<br>2.523.063.943.883 |
| 7   | Nợ phải trả. Trong đó:<br>- Nợ vay                                 | 1.365.229.848.308<br>978.278.874.114                        | 4.136.877.684.394<br>3.030.164.141.552                      |
| 8   | Vốn chủ sở hữu                                                     | 1.118.462.673.720                                           | 1.524.662.746.808                                           |

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 với một số nội dung chính như sau:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024:

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, một số chỉ tiêu tài chính năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu                          | Thực hiện 2023    | Kế hoạch 2024<br>(KH) | Thực hiện 2024<br>(TH) | Tỷ lệ<br>(TH/KH) |
|-----|-----------------------------------|-------------------|-----------------------|------------------------|------------------|
| 1   | Vốn điều lệ                       | 309.998.860.000   | 450.000.000.000       | 309.998.860.000        | 68,89%           |
| 2   | Tổng doanh thu                    | 1.069.050.130.052 | 1.429.457.009.195     | 2.117.507.992.168      | 148,13%          |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế              | 175.699.865.619   | 187.869.988.028       | 456.294.805.977        | 242,88%          |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                | 150.294.291.365   | 159.689.489.824       | 387.615.209.209        | 242,73%          |
| 5   | Tỷ suất lợi nhuận/<br>Vốn điều lệ | 48,48%            | 35,49%                | 125,04%                | 352,35%          |

- Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu                                             | Tỷ lệ (%) | Kế hoạch 2024   | Thực hiện 2024  |
|-----|------------------------------------------------------|-----------|-----------------|-----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận phân phối)             | 100% LNST | 159.689.489.824 | 387.615.209.209 |
| 2   | Trích Quỹ đầu tư phát triển                          | 30% LNST  | 47.906.846.947  | 116.284.562.763 |
| 3   | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi                      | 10% LNST  | 15.968.948.982  | 38.761.520.921  |
| 4   | Thưởng cho Ban điều hành và các Phòng/Ban            | 2% LNST   | 3.193.789.796   | 7.752.304.184   |
| 5   | Trả cổ tức*                                          | 30% VDL   | 81.000.000.000  | 92.999.658.000  |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024 còn lại chưa phân phối** |           | 11.619.904.099  | 131.817.163.341 |



\* Theo Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024, tỷ lệ trả cổ tức là 18% vốn điều lệ. Do chưa tăng vốn thành công, đề xuất tăng tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông lên 30% vốn điều lệ.

\*\* Lợi nhuận năm 2024 để lại để TCO có nguồn vốn triển khai đầu tư các dự án trong thời gian tới.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:

- Căn cứ Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025, một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu                      | Thực hiện 2024<br>(TH24) | Kế hoạch 2025<br>(KH25) | Tỷ lệ<br>(KH25/TH24) |
|-----|-------------------------------|--------------------------|-------------------------|----------------------|
| 1   | Vốn điều lệ                   | 309.998.860.000          | 450.000.000.000         | 145,16%              |
| 2   | Tổng doanh thu                | 2.117.507.992.168        | 2.426.921.000.000       | 114,61%              |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế          | 456.294.805.977          | 503.201.000.000         | 110,28%              |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế            | 387.615.209.209          | 435.256.000.000         | 112,29%              |
| 5   | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ | 125,04%                  | 96,72%                  | 77,35%               |

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu                                          | Tỷ lệ (%) | Kế hoạch 2025   |
|-----|---------------------------------------------------|-----------|-----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (Lợi nhuận phân phối) | 100% LNST | 435.256.000.000 |
| 2   | Trích Quỹ đầu tư phát triển                       | 30% LNST  | 130.576.800.000 |
| 3   | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi                   | 10% LNST  | 43.525.600.000  |
| 4   | Thưởng cho Ban điều hành và các Phòng/Ban         | 2% LNST   | 8.705.120.000   |
| 5   | Trả cổ tức                                        | 25% VDL   | 112.500.000.000 |

5.3. Giao HĐQT triển khai việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ TCO.

**Điều 6.** Thông qua việc miễn nhiệm ông Võ Đắc Thiệu thôi là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực và thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ %  | Kết quả bầu cử |
|-----|-----------------|-------------------|----------|----------------|
| 1   | Trần Quang Thảo | 25.675.935        | 96,2010% | Trúng cử       |

**Điều 7.** Thông qua báo cáo ngân sách hoạt động năm 2024 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2025 của HĐQT, BKS với một số nội dung chính như sau:

7.1. Quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024:

- Giá trị quyết toán: Bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024 và được ghi nhận vào chi phí hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C): 387.615.209.209 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi bảy tỷ sáu trăm mười lăm triệu hai trăm lẻ chín ngàn hai trăm lẻ chín đồng*).
- Giá trị quyết toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024: 1.166.881.522 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm tám mươi một nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*). Chi tiết như sau:

*Đơn vị: đồng*

| Đối tượng        | Lương              | Thù lao            | Chi phí hoạt động  | Tổng cộng            |
|------------------|--------------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| HĐQT             | -                  | 120.000.000        | 266.000.000        | 386.000.000          |
| BKS              | 720.881.522        | 60.000.000         | -                  | 780.881.522          |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>720.881.522</b> | <b>180.000.000</b> | <b>266.000.000</b> | <b>1.166.881.522</b> |

\* Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT, thành viên BKS theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024.

7.2. Kế hoạch ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025:

- Bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2025 và được ghi nhận là chi phí hợp lý của Công ty.
- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025.

**Điều 8.** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, cụ thể như sau:

8.1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.
- Là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực kinh doanh của TCO và hệ thống Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, có uy tín về chất lượng dịch vụ và đảm bảo thời gian kiểm toán theo quy định, phí kiểm toán cạnh tranh.

8.2. Thông qua đề xuất của BKS:

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định lựa chọn một trong hai đơn vị sau là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của TCO:

(i) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

(ii) Công ty TNHH PWC (Việt Nam)



- Trường hợp một trong hai đơn vị trên không thực hiện, ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác đáp ứng các yêu cầu nêu tại Mục 8.1 thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của TCO.

**Điều 9.** Thông qua việc xuất toán khoản công nợ 926.131,48 USD của Khách hàng Jungwon Maritime Pte Ltd (Jungwon) ra khỏi Báo cáo tài chính từ năm 2025 để theo dõi ngoại bảng. Yêu cầu theo dõi trong hệ thống kế toán trong thời hạn tối thiểu là 05 năm kể từ ngày được thông qua việc xuất toán khoản nợ trên ra khỏi Báo cáo tài chính và tiếp tục triển khai việc thu hồi công nợ từ Jungwon.

**Điều 10.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

10.1. Phương án phát hành:

- a. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng.
- b. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng.
- c. Mã cổ phiếu: TOS
- d. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- e. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- f. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 30.999.886 cổ phiếu.
- g. Số cổ phiếu đang lưu hành: 30.999.886 cổ phiếu.
- h. Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành: 14.000.114 cổ phiếu.
- i. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 140.001.140.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ, một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*).
- j. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 450.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tỷ đồng*).
- k. Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
- l. Nguồn vốn thực hiện phát hành: Trích từ Quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng.
- m. Tỷ lệ phát hành: 14.000.114/30.999.886 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần được nhận thêm 14.000.114/30.999.886 cổ phần mới).
- n. Phương án làm tròn và phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.





*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu, cổ đông A được nhận  $100 \times (14.000.114/30.999.886) = 45,16$  cổ phiếu. Số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 45 cổ phiếu. Số cổ phần lẻ 0,16 cổ phiếu sẽ huỷ bỏ, không phát hành.*

o. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

p. Thời gian phát hành: Trong năm 2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu ủy quyền cho HĐQT quyết định.

10.2. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được điều chỉnh tăng số lượng chứng khoán đăng ký tại VSDC và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

10.3. Sửa đổi điều lệ:

Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ Công ty theo Vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

10.4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

a. Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để báo cáo phát hành, điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

b. Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

c. Được phép điều chỉnh tỷ lệ phát hành nhưng phải đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến tối đa theo phương án phê duyệt tại Nghị quyết này.

d. Thực hiện sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ Công ty theo Vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

e. Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất đợt phát hành.

f. Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại VSDC và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

g. Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công.

**Điều 11.** Thông qua Báo cáo danh sách về người liên quan và lợi ích có liên quan.

**Điều 12.** ĐHĐCĐ giao HĐQT TCO chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

**Điều 13.** ĐHĐCĐ giao Tổng Giám đốc báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật

**Điều 14.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc TCO có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TCO 



CHỦ TỌA  
  
Nguyễn Sơn







**RESOLUTION**  
**OF THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on June 17, 2020;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26, 2019;
- Pursuant to the Enterprise Registration Certificate of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company (TCO), enterprise code No. 0311638652, initially issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on March 17, 2012;
- Pursuant to the Charter of TCO;
- Pursuant to the Minutes of Meeting No. 01/2025/BBH-AGM dated June 25, 2025, of the General Meeting of Shareholders (GMS);

**RESOLVES**

**Article 1.** To approve Report No. 01A/2025/BC-HDQT dated May 19, 2025, of the Board of Directors (BOD) regarding its performance in 2024.

**Article 2.** To approve Report No. 01/2025/BC-BDH dated April 21, 2025, of the Board of Management on the 2024 business performance and the 2025 business plan.

**Article 3.** To approve Report No. 01/2025/BC-BKS-DHDCD dated April 21, 2025, of the Board of Supervisors (BOS) on its activities in 2024.

**Article 4.** To approve the audited Financial Statements for 2024 prepared by A&C Auditing And Consulting Company Limited (pursuant to Proposal No. 01/2025/TTr-HDQT dated April 21, 2025 of TCO's BOD). The consolidated financial statements and the separate financial statements of the parent company for the fiscal year ended December 31, 2024, as audited, are attached to this Resolution.

- Some key financial indicators from the 2024 Financial Statements are as follows:

*Unit: VND*

| No. | Indicators                 | Parent Company's<br>Financial Statements<br>2024 | Consolidated<br>Financial Statements<br>2024 |
|-----|----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1   | Total Revenue              | 2,117,507,992,168                                | 3,956,408,213,275                            |
| 2   | Total Expenses             | 1,661,213,186,191                                | 3,374,563,851,225                            |
| 3   | Profit Before Tax          | 456,294,805,977                                  | 581,844,362,050                              |
| 4   | Corporate Income Tax (CIT) | 68,679,596,768                                   | 91,534,274,521                               |

| No. | Indicators               | Parent Company's<br>Financial Statements<br>2024 | Consolidated<br>Financial Statements<br>2024 |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 5   | Profit After Tax         | 387,615,209,209                                  | 490,310,087,529                              |
| 6   | Total Assets, including: | 2,483,692,522,028                                | 5,661,540,431,202                            |
|     | - Non-current Assets     | 1,106,316,135,976                                | 3,138,476,487,319                            |
|     | - Current Assets         | 1,377,376,386,052                                | 2,523,063,943,883                            |
| 7   | Liabilities, including:  | 1,365,229,848,308                                | 4,136,877,684,394                            |
|     | - Borrowings             | 978,278,874,114                                  | 3,030,164,141,552                            |
| 8   | Owner's Equity           | 1,118,462,673,720                                | 1,524,662,746,808                            |

**Article 5.** Approval of the 2024 profit distribution and dividend payment plan, and the 2025 profit distribution and dividend payment plan (*pursuant to Proposal No. 02A/2025/TTr-HDQT dated May 09, 2025 of TCO's BOD*) with key contents as follows:

5.1. Profit Distribution and Dividend Payment Plan for 2024:

- Pursuant to the 2024 consolidated financial statements audited by A&C Auditing and Consulting Company Limited, several key financial indicators for the year 2024 are as follows:

Unit: VND

| No. | Indicator                             | Actual 2023       | Planned 2024 (P)  | Actual 2024 (A)   | Ratio<br>(A/P) |
|-----|---------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| 1   | Charter Capital                       | 309,998,860,000   | 450,000,000,000   | 309,998,860,000   | 68.89%         |
| 2   | Total Revenue                         | 1,069,050,130,052 | 1,429,457,009,195 | 2,117,507,992,168 | 148.13%        |
| 3   | Profit Before Tax                     | 175,699,865,619   | 187,869,988,028   | 456,294,805,977   | 242.88%        |
| 4   | Profit After Tax                      | 150,294,291,365   | 159,689,489,824   | 387,615,209,209   | 242.73%        |
| 5   | Profit Margin / Charter Capital Ratio | 48.48%            | 35.49%            | 125.04%           | 352.35%        |

- The profit distribution and dividend payment for the year 2024 are as follows:

Unit: VND

| No. | Indicator                                    | Percentage (%)                 | Planned 2024 (P) | Actual 2024 (A) |
|-----|----------------------------------------------|--------------------------------|------------------|-----------------|
| 1   | After-tax profit (Distributable profit)      | 100% of profit after tax (PAT) | 159,689,489,824  | 387,615,209,209 |
| 2   | Appropriation to Development Investment Fund | 30% of PAT                     | 47,906,846,947   | 116,284,562,763 |
| 3   | Appropriation to Bonus and Welfare Fund      | 10% of PAT                     | 15,968,948,982   | 38,761,520,921  |



|   |                                                         |                        |                |                 |
|---|---------------------------------------------------------|------------------------|----------------|-----------------|
| 4 | Bonus for Board of Management and Departments/Divisions | 2% of PAT              | 3,193,789,796  | 7,752,304,184   |
| 5 | Dividend payment*                                       | 30% of charter capital | 81,000,000,000 | 92,999,658,000  |
| 6 | Undistributed after-tax profit for 2024**               |                        | 11,619,904,099 | 131,817,163,341 |

\* According to the 2024 profit distribution and dividend payment plan, the dividend payout ratio was set at 18% of the charter capital. However, due to the unsuccessful capital increase, it is proposed to raise the dividend payout ratio to 30% of the charter capital.

\*\* The retained profit for 2024 will serve as a capital source for TCO to implement investment projects in the upcoming period.

## 5.2. Profit Distribution and Dividend Payment Plan for the Year 2025:

- Based on the Report of the Board of Management on the Business Performance in 2024 and the Business Plan for 2025, several key planned indicators for 2025 are as follows:

Unit: VND

| No. | Indicator                       | Actual 2024 (A24) | Planned 2025 (P25) | Ratio (P25/A24) |
|-----|---------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| 1   | Charter Capital                 | 309,998,860,000   | 450,000,000,000    | 145.16%         |
| 2   | Total Revenue                   | 2,117,507,992,168 | 2,426,921,000,000  | 114.61%         |
| 3   | Profit Before Tax               | 456,294,805,977   | 503,201,000,000    | 110.28%         |
| 4   | Profit After Tax                | 387,615,209,209   | 435,256,000,000    | 112.29%         |
| 5   | Profit Margin / Charter Capital | 125.04%           | 96.72%             | 77.35%          |

- The proposed profit distribution and dividend payment plan for 2025 is as follows:

Unit: VND

| No. | Indicator                                         | Percentage (%)                 | Planned 2025    |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------|
| 1   | Profit after tax in 2024 (Distributable profit)   | 100% of profit after tax (PAT) | 435,256,000,000 |
| 2   | Allocation to the Development Investment Fund     | 30% of PAT                     | 130,576,800,000 |
| 3   | Allocation to the Bonus and Welfare Fund          | 10% of PAT                     | 43,525,600,000  |
| 4   | Bonus for the Board of Management and Departments | 2% of PAT                      | 8,705,120,000   |
| 5   | Dividend payment                                  | 25% of charter capital         | 112,500,000,000 |

5.3. Authorize the BOD to implement the profit distribution, dividend payment, and carry out relevant procedures in accordance with applicable laws and the Charter of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company.



**Article 6.** Approval of the dismissal of Mr. Vo Dac Thieu from his position as a member of the BOD for the 2022–2027 term, effective from the date this Resolution takes effect, and approval of the List of Candidates for the Election of One Additional Member of the BOD for the 2022–2027 term (*pursuant to Proposal No. 03A/2025/TTr-HDQT dated May 29, 2025 of TCO's BOD*).

- Approval of the result of the election of one additional member of the BOD for the 2022–2027 term, specifically as follows:

| No. | Member of BOD   | Total Number of Votes Received | Percentage % | Election Result |
|-----|-----------------|--------------------------------|--------------|-----------------|
| 1   | Tran Quang Thao | ...                            | ...          | Elected         |

**Article 7.** Approval of the 2024 operating budget report and the 2025 operating budget plan of the BOD and the BOS (*pursuant to Proposal No. 04A/2025/TTr-HDQT dated May 09, 2025 of TCO's BOD*):

7.1. Finalization of the operating budget of the BOD and the BOS for the year 2024:

- Finalized amount: Equivalent to 1.5% of the after-tax profit in 2024, recorded as part of the Company's operating expenses, as approved by the GMS under Resolution No. 01/2024/NQ-DHDCD dated April 12, 2024.
- After-tax profit for 2024 (based on the 2024 financial statements audited by A&C Auditing and Consulting Company Limited): VND 387,615,209,209 (*In words: Three hundred eighty-seven billion six hundred fifteen million two hundred nine thousand two hundred nine Vietnamese dong*).
- Finalized operating budget amount of the BOD and BOS for 2024: VND 1,166,881,522 (*In words: One billion one hundred sixty-six million eight hundred eighty-one thousand five hundred twenty-two Vietnamese dong*). Details are as follows:

*Unit: VND*

| Subject      | Salary             | Remuneration       | Operating Expenses | Total Amount         |
|--------------|--------------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| BOD          | -                  | 120,000,000        | 266,000,000        | 386,000,000          |
| BOS          | 720,881,522        | 60,000,000         | -                  | 780,881,522          |
| <b>Total</b> | <b>720,881,522</b> | <b>180,000,000</b> | <b>266,000,000</b> | <b>1,166,881,522</b> |

*\* Details of the remuneration for each BOD member and each BOS member is provided in the 2024 audited financial statements.*

The GMS has authorized the BOD Chairman to determine the allocation of the 2024 operating budget for the BOD and the BOS.

7.2. Proposed Operating Budget for the BOD and the BOS for 2025:

- Equivalent to 1.5% of the after-tax profit in 2025 and recognized as a reasonable expense of the Company.
- Authorize the Chairman of BOD to decide on the allocation of the operating budget for the BOD and the BOS for the year 2025.

**Article 8.** Approval of the selection of the audit firm for the 2025 financial statements (*pursuant to Proposal No. 05/2025/TTr-BKS dated April 21, 2025 of TCO's BOS*), as detailed below:

**8.1. Requirements for the audit firm:**

- The audit firm must be approved by the State Securities Commission of Vietnam to audit public companies and listed companies;
- The audit firm must have experience in auditing business activities in the sector relevant to TCO and the Saigon Newport Corporation system, with a reputation for high-quality service, the ability to ensure audit timelines in accordance with regulations, and offering competitive audit fees.

**8.2. Approval of the proposal submitted by the Board of Supervisors:**

- Authorize the General Director to select one of the following two firms as the auditor for the 2025 financial statements of TCO:

(i) A&C Auditing and Consulting Company Limited

(ii) PWC (Vietnam) Limited

- In the event that either of the above-mentioned firms is unable to perform the audit, authorize the General Director to proactively select another auditing firm that meets the requirements specified in Section 8.1 to audit the 2025 financial statements of TCO.

**Article 9.** Approval of the write-off of the outstanding receivable amounting to USD 926,131.48 from Jungwon Maritime Pte Ltd ("Jungwon") from the financial statements starting from the fiscal year 2025, to be monitored off-balance sheet (*pursuant to Proposal No. 06/2025/TTr-HDQT dated April 21, 2025 of TCO's BOD*). It is required that this amount be tracked within the accounting system for a minimum period of five (05) years from the date of approval of the write-off, and that efforts to recover the outstanding debt from Jungwon continue to be pursued.

**Article 10.** Approval of the plan to issue shares to increase charter capital from owner's equity (*pursuant to Proposal No. 07/2025/TTr-HDQT dated May 19, 2025 of TCO's BOD*):

**10.1. Share Issuance Plan:**

- a. Issuing Organization: Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company.
- b. Name of the shares to be issued: Shares of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company.
- c. Stock code: TOS
- d. Type of shares to be issued: Common shares.
- e. Par value of shares: VND 10,000 per share.
- f. Total Number of Shares Issued: 30,999,886 shares.
- g. Number of Outstanding Shares: 30,999,886 shares.
- h. Maximum number of shares expected to be issued: 14,000,114 shares.



- i. Total par value of shares expected to be issued: VND 140,001,140,000 (In words: One hundred forty billion, one million one hundred forty thousand dong).
- j. Expected charter capital after issuance: VND 450,000,000,000 (In words: Four hundred fifty billion dong).
- k. Target participants of the issuance: All existing shareholders of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company whose names appear on the list of shareholders on the record date for exercising the right to receive shares issued from owners' equity, as provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).
- l. Source of capital for the issuance: Allocation from the Development Investment Fund, based on the audited 2024 financial statements of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company.
- m. Issuance ratio:  $14,000,114 / 30,999,886$  (Shareholders holding 1 share will be entitled to receive an additional  $14,000,114 / 30,999,886$  share).
- n. Rounding plan and treatment of fractional shares (if any): The number of shares to be received by each shareholder when issuing shares to increase charter capital from owners' equity shall be rounded down to the nearest unit. The fractional shares (decimal part) (if any) shall be cancelled and not issued.  
*Example: Shareholder who A owns 100 shares, will receive  $100 \times (14,000,114 / 30,999,886) = 45.16$  shares. The number of shares received by shareholder A, after rounding down, is 45 shares. The fractional share of 0.16 will be cancelled and not issued.*
- o. Transfer restriction: Shares issued to increase charter capital from owners' equity to existing shareholders shall not be subject to transfer restrictions.
- p. Issuance period: Within 2025, after approval by the GMS and upon receipt of a written confirmation from the State Securities Commission of Vietnam regarding the full submission of issuance documentation. The specific timing of the share issuance shall be determined by the BOD as authorized by the GMS.

#### 10.2. Adjustment of registered securities quantity and registration for additional securities trading:

All shares issued to increase charter capital from owners' equity shall be used to adjust the number of securities registered with the VSDC and be registered for trading on the Stock Exchange immediately after the completion of the issuance, in accordance with applicable laws.

#### 10.3. Amendment of the Charter:

Relevant provisions regarding charter capital, shares, and stock in Article 6 of the Company's Charter shall be amended to reflect the new charter capital after the completion of the share issuance.

#### 10.4. Authorize the BOD to carry out and complete all procedures related to the implementation of the plan for share issuance to increase charter capital from the owner's equity as mentioned above, including but not limited to the following tasks:



- a. To implement the share issuance plan, determine the timing of the issuance, and undertake all necessary procedures with competent authorities for the issuance report, adjustment of registered securities information, and registration of additional listing of the newly issued shares derived from equity.
- b. To complete all other contents related to the share issuance plan as required by competent authorities to ensure that the issuance is carried out legally and in compliance with prevailing regulations.
- c. To adjust the issuance ratio, provided that the total number of shares issued does not exceed the maximum number approved by the GMS.
- d. To amend provisions related to charter capital, shares, and share certificates under Article 6 of the Company's Charter in accordance with the new charter capital after the completion of the share issuance, as prescribed by law.
- e. To carry out procedures for registering changes in enterprise registration information with the Business Registration Authority following the completion of the share issuance.
- f. To perform procedures to adjust the registered securities information with the VSDC and to register additional securities for trading on the Stock Exchange in compliance with applicable laws upon completion of the issuance.
- g. To address any other issues related to the share issuance in order to ensure the successful completion of the capital increase through the issuance of shares from equity.

**Article 11.** Approval of Report on related persons and related interests.

**Article 12.** Approval of the amendments to the Regulations on the Operation of the BOS (pursuant to Proposal No. 08/2025/TTr-BKS dated June 10, 2025 of TCO's BOS).

**Article 13.** The GMS authorizes the BOD of TCO to be responsible for organizing, directing, and supervising the implementation of the contents approved by the GMS, ensuring compliance with the procedures and regulations prescribed by law.

**Article 14.** The GMS authorizes the General Director to report and disclose information in accordance with the provisions of the law.

**Article 15.** This Resolution shall take effect from the date of signing. The BOD and the Board of Management of TCO shall be responsible for the implementation of this Resolution.

ON BEHALF OF THE GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF TCO  
MEETING CHAIRMAN



Nguyen Son